

Số: 162/2024/QĐST-HNGĐ

Trăng Bàng, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 228/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: chị Võ Thị N, sinh năm 1992, địa chỉ: khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: anh Dương Hoàng A, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Nơi làm việc: Công ty TNHH M, khu công nghiệp T, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị N và anh Dương Hoàng A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 02 cháu Dương Thị Thúy V, sinh ngày 03-11-2014; Dương Thị Thúy V1, sinh ngày 29-12-2016 cho chị Võ Thị N được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V, cháu V1, mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 28-6-2024 đến khi cháu V, cháu V1 đã thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Hoàng A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị N nhận chịu số tiền 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015456 ngày 10-5-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; hoàn trả cho chị N số tiền 150.000 đồng.

Anh Dương Hoàng A chịu số tiền 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND phường An Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Như Thủy